

## KẾT QUẢ KINH DOANH

|            |            |         |         |
|------------|------------|---------|---------|
| Ngày       | 31,900 VNĐ |         |         |
| 31/12/2024 |            |         |         |
| Thay đổi   | 1 tháng    | 3 tháng | 6 tháng |
|            | 0.9%       | -0.6%   | 5.6%    |

|          |      |        |
|----------|------|--------|
| DT thuần | 2024 | YoY    |
| 1,386    |      | ▼ 36.0 |
| tỷ VNĐ   |      | ▼ 2.5% |

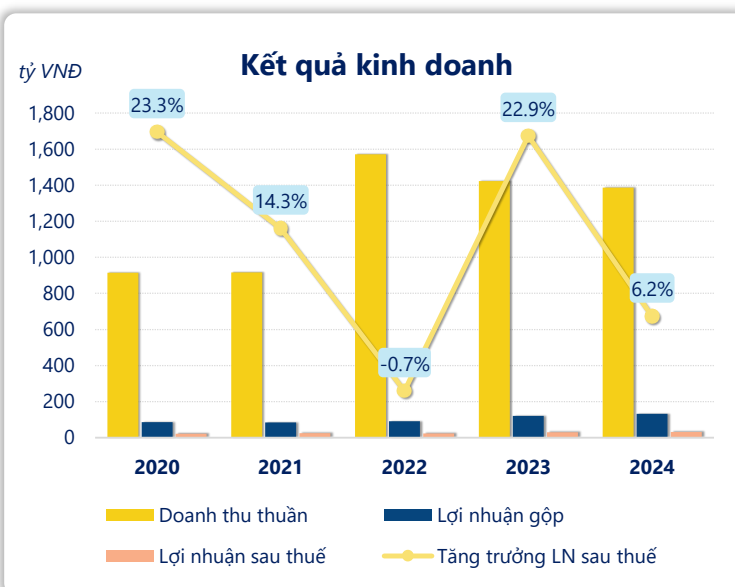
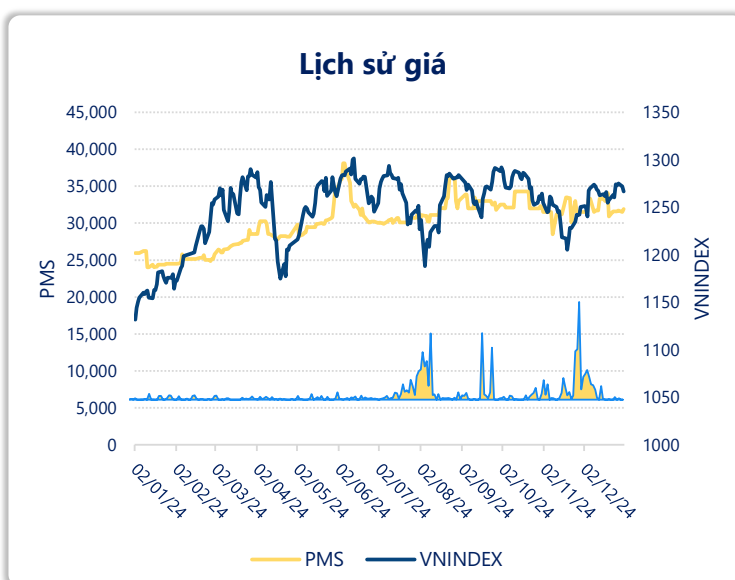
|        |      |        |
|--------|------|--------|
| LN gộp | 2024 | YoY    |
| 132    |      | ▲ 11.0 |
| tỷ VNĐ |      | ▲ 8.9% |

|          |      |         |
|----------|------|---------|
| LN thuần | 2024 | YoY     |
| 40.6     |      | ▲ 5.90  |
| tỷ VNĐ   |      | ▲ 17.0% |

|             |      |        |
|-------------|------|--------|
| LN sau thuế | 2024 | YoY    |
| 31.4        |      | ▲ 1.80 |
| tỷ VNĐ      |      | ▲ 6.2% |

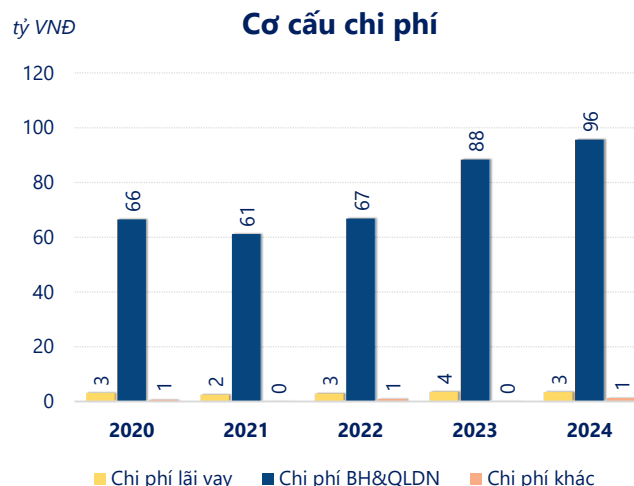
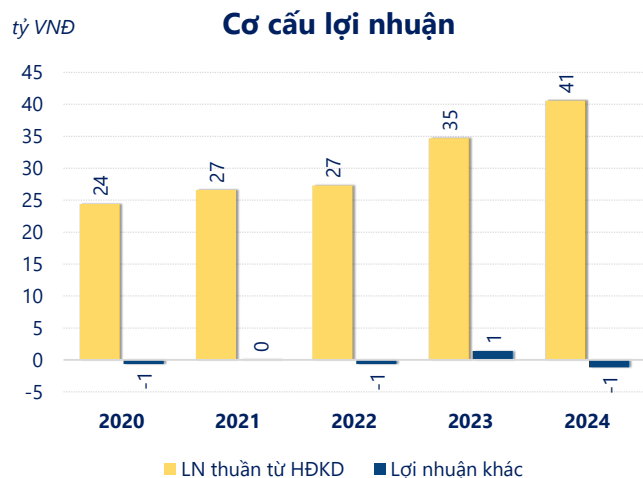
|       |      |         |
|-------|------|---------|
| ROE   | 2024 | +/- YoY |
| 18.2% |      | ▲ 0.7%  |

|      |      |         |
|------|------|---------|
| ROA  | 2024 | +/- YoY |
| 8.4% |      | ▲ 0.5%  |



Kết quả kinh doanh **PMS** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **1,386** tỷ đồng **giảm 2.54%**, lợi nhuận sau thuế đạt 31.40 tỷ đồng **tăng 6.21%**.

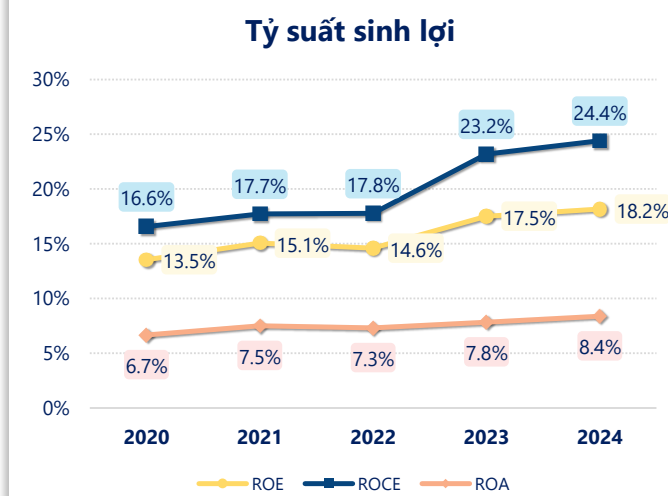
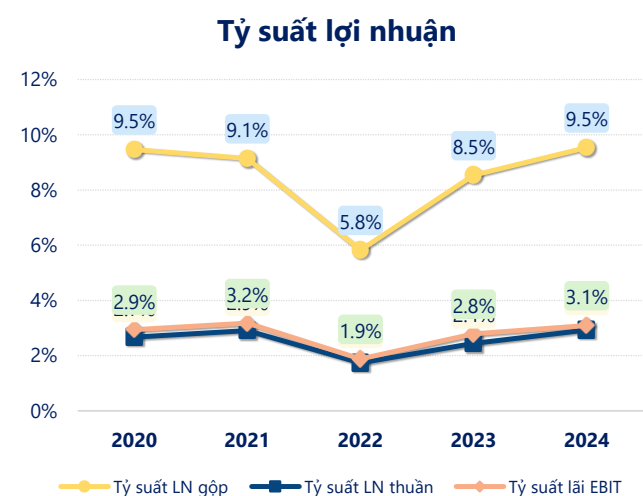
Mặc dù doanh thu thuần sụt giảm nhưng công ty vẫn đảm bảo sự tăng trưởng lợi nhuận sau thuế cùng với **ROE** đạt **18.2%**. Cho thấy hiệu quả hoạt động của công ty được tối ưu.



Năm **2024**, PMS có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **40.58** tỷ đồng, **tăng lên 5.88** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (30.71 tỷ đồng) là 9.86 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

**Chi phí lãi vay giảm xuống** so với năm trước, còn **3.49** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **95.64** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **1.23** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

**ROE** của PMS năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **18.2%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



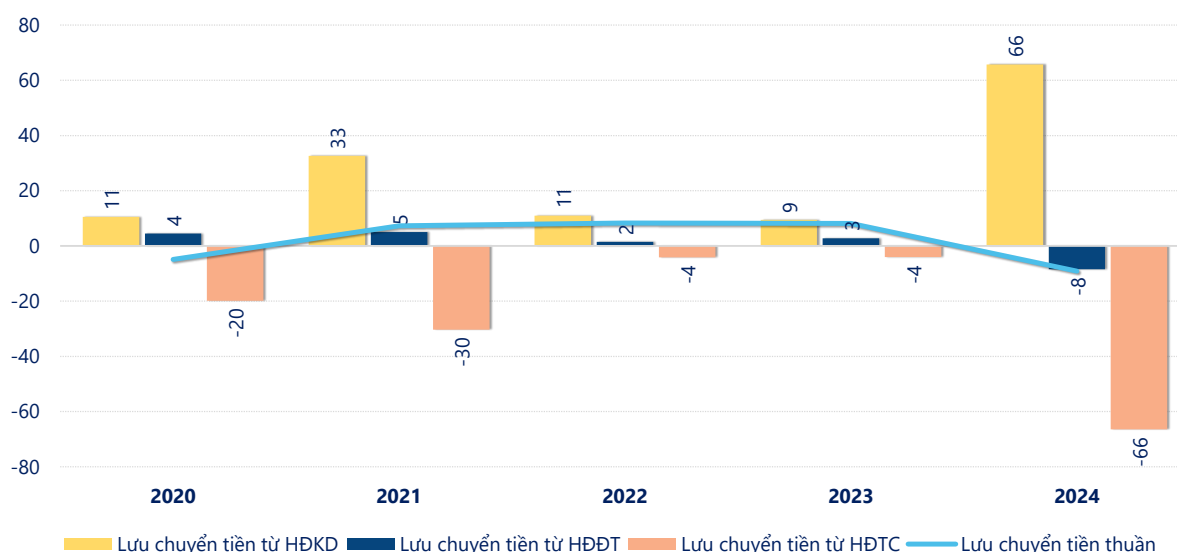
## KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

|                           | 2020        | 2021        | 2022         | 2023         | 2024         |
|---------------------------|-------------|-------------|--------------|--------------|--------------|
| <b>Doanh thu thuần</b>    | <b>915</b>  | <b>916</b>  | <b>1,571</b> | <b>1,422</b> | <b>1,386</b> |
| Giá vốn hàng bán          | 828         | 833         | 1,479        | 1,301        | 1,254        |
| <b>Lợi nhuận gộp</b>      | <b>86.6</b> | <b>83.8</b> | <b>91.5</b>  | <b>121</b>   | <b>132</b>   |
| Doanh thu HĐTC            | 1.42        | 0.13        | 0.15         | 0.16         | 0.51         |
| Chi phí TC                | 3.12        | 2.50        | 3.09         | 4.00         | 3.75         |
| <b>Chi phí lãi vay</b>    | <b>3.10</b> | <b>2.43</b> | <b>2.92</b>  | <b>3.56</b>  | <b>3.49</b>  |
| LN trong công ty LKLD     | 6.01        | 6.38        | 5.51         | 5.59         | 7.31         |
| Chi phí bán hàng          | 26.0        | 24.1        | 28.8         | 34.7         | 39.8         |
| Chi phí QLDN              | 40.4        | 37.1        | 38.0         | 53.7         | 55.8         |
| <b>LN thuần từ HĐKD</b>   | <b>24.4</b> | <b>26.6</b> | <b>27.3</b>  | <b>34.7</b>  | <b>40.6</b>  |
| Lợi nhuận khác            | -0.64       | 0.09        | -0.68        | 1.41         | -1.17        |
| <b>LN trước thuế</b>      | <b>23.8</b> | <b>26.7</b> | <b>26.6</b>  | <b>36.1</b>  | <b>39.4</b>  |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b> | <b>21.2</b> | <b>24.2</b> | <b>24.1</b>  | <b>29.6</b>  | <b>31.4</b>  |
| <b>LNST của CĐ cty mẹ</b> | <b>21.2</b> | <b>24.2</b> | <b>24.1</b>  | <b>29.6</b>  | <b>31.4</b>  |

tỷ VNĐ

## Lưu chuyển tiền



**Lưu chuyển tiền thuần** năm 2024 của PMS bằng **-9.14** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (8.15 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **65.75** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-8.42** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-66.47** tỷ đồng.